

Số: 277 /VKNT - VTTTB
V/v: Yêu cầu báo giá thiết bị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thiết bị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Trần Mỹ Thiên Thanh
 - Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị
 - Số điện thoại: 028 38374803
 - Địa chỉ email: vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư Trang thiết bị, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh tại số 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận qua email: vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 11 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2026 đến trước 11 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: Quý Công ty tham gia chào giá hàng hóa trên 50 triệu đồng phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định theo khoản d Điều 5 Luật Đấu thầu 2023.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục như sau:



Số TT	Tên tài sản cần mua	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
1	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép nối với khối phổ độ nhạy cao (LC-MS/MS)	- Các thiết bị sử dụng trong phòng thí nghiệm. - Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở đi. - Đạt tiêu chuẩn về quản lý chất lượng, tiêu chuẩn an toàn quốc tế: ISO 9001, phù hợp với tiêu chuẩn GLP hoặc tương đương. - Điện áp sử dụng: 220V/50Hz ±10%	Hệ thống	03	
2	Hệ thống robot phân phối tự động		Hệ thống	01	
3	Máy dập viên hai lớp		Máy	01	
4	Hệ thống bao phim		Hệ thống	01	
5	Tủ an toàn sinh học cấp II loại kích thước > 1.2m; có thể tháo rời		Cái	05	
6	Máy ly tâm lạnh		Cái	02	
7	Bể ổn nhiệt		Cái	02	
8	Tủ ẩm nuôi cấy CO2 có chương trình khử trùng bằng nhiệt		Cái	03	
9	Máy khuấy từ gia nhiệt 1 vị trí		Cái	05	
10	Máy khuấy từ gia nhiệt nhiều vị trí		cái	01	
11	Máy lắc xoáy (Vortex mixer)		Cái	02	
12	Máy Spindown		Cái	02	
13	Máy lắc đa năng nhiều vị trí		Cái	05	
14	Hệ thống Kính hiển vi soi ngược		Hệ thống	01	
15	Máy đếm tế bào tự động		Bộ	01	
16	Hệ thống Kính hiển vi huỳnh quang		Hệ thống	01	
17	Hệ thống phân tích tế bào, kiểm tra đáp ứng miễn dịch tế bào		Hệ thống	01	
18	Máy đọc đĩa đa năng, có chức năng ủ, lắc (đọc tín hiệu hấp thụ, huỳnh quang và hóa quang)		Bộ	01	
19	Thiết bị ủ nhiệt ELISA microplate		Cái	01	
20	Thiết bị rửa ELISA microplate		Bộ	01	

Số TT	Tên tài sản cần mua	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
21	Hệ thống làm lạnh theo chương trình có điều khiển máy tính		Hệ thống	01	
22	Bình lưu trữ và bảo quản mẫu trong Nito lỏng, kèm bình cấp tự động		Hệ thống	02	
23	Nồi hấp tiệt trùng > 80 L		Cái	04	
24	Tủ âm sâu chuyên dụng để bảo quản vaccine (-50 °C đến -86 °C, dung tích > 500 L)		Cái	2	
25	Tủ lạnh chuyên dụng, có chức năng cài đặt và kiểm soát nhiệt độ (bảo quản chủng, chuẩn, dung tích ≥ 290 L)		Cái	02	
26	Tủ lạnh/kho lạnh chuyên dụng bảo quản vaccine (2-8 °C)		Cái	02	
27	Tủ mát bảo quản hóa chất (8-15 °C)		Cái	01	
28	Máy hút thu hồi dung dịch nuôi cấy tế bào		Cái	01	
29	Cân phân tích 5 số lẻ, kèm máy in, có chức năng audit trail		Cái	02	
30	Cân kỹ thuật 3 số lẻ kèm máy in		Cái	01	
31	Máy đo pH kèm máy in		Cái	02	
32	Thiết bị đo độ đục		Cái	01	
33	Máy tính và phần mềm thống kê sinh học chuyên dụng		Bộ	02	
34	Thiết bị phân tích hạt trong vaccin		Cái	01	
35	Bộ Micropipet 1 kênh với các dải thể tích khác nhau (0,1-2,5; 2-20; 20-200; 100-1000; 500-5000; 1000-10.000 uL)		Bộ	03	
36	Bộ Micropipet đa kênh với các dải thể tích khác nhau (0,1-2,5; 2-20; 20-200; 100-1000; 500-5000; 1000-10.000 uL)		Bộ	02	
37	Bộ hỗ trợ hút pipet (Pipette Aid)		Cái	02	
38	Hệ thống theo dõi, kiểm soát nhiệt độ online		Hệ thống	01	
39	Hệ thống theo dõi, kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm online		Hệ thống	01	

Số TT	Tên tài sản cần mua	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
40	Passbox động (Dynamic pass box)		Cái	02	
41	Hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và điều hòa không khí cho phòng thí nghiệm (HVAC)		Hệ thống	02	
42	Máy đo chỉ nhiệt tổ		Cái	01	
43	Máy làm đá vảy		Cái	01	
44	Tủ ẩm		Cái	01	
45	Tủ ẩm nhiệt thấp (0 - 70° C) , > 150L		Cái	01	
46	Tủ sấy > 200 L		Cái	02	
47	Cân kỹ thuật 2 số lẻ (kèm máy in)		Cái	02	
48	Hệ thống bơm chân không		Cái	02	
49	Máy lắc 1 vị trí		Cái	02	
50	Máy đếm tiểu phân		Cái	01	
51	Thiết bị lấy mẫu vi sinh không khí		Cái	01	
52	Thiết bị đo tốc độ gió		Cái	01	
53	Tủ mát đựng môi trường		Cái	02	
54	Tủ ẩm CO ₂		Cái	01	
55	Máy đo quang phổ 96 giếng có gia nhiệt		Cái	01	
56	Hệ thống điện di soi gel chụp ảnh tự động		Hệ thống	01	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa được giao (hoặc nghiệm thu) và lắp đặt tại Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, số 200 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 03-04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác

Giá chào là đồng Việt Nam đã bao gồm thuế và tất cả các chi phí (vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ (nếu có)...).

Công ty vui lòng cung cấp bảng báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính chào. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website của Viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTTB, tổ CNTT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Vũ Trần Việt Anh



Phụ lục
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa như sau:

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

1. The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem.

2. In the second part, we shall consider the case of a single particle.

3. The third part is devoted to the case of a system of particles.

4. In the fourth part, we shall consider the case of a continuous medium.

5. The fifth part is devoted to the case of a system of continuous media.

6. In the sixth part, we shall consider the case of a system of particles and continuous media.

7. The seventh part is devoted to the case of a system of particles and continuous media.

8. In the eighth part, we shall consider the case of a system of particles and continuous media.

9. The ninth part is devoted to the case of a system of particles and continuous media.

10. In the tenth part, we shall consider the case of a system of particles and continuous media.